

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST

Ngày: 18-03-2024

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh N – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST- DS ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST – DS ngày 22/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1 (V2)

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị V2

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức danh: Phó Giám đốc trung tâm T1 pháp lý, theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQ-HĐQT ngày 12/07/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V1.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Thế Đ, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà B Đại lộ L, P. L, TP T; Có mặt

- Người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty TNHH M

Địa chỉ: Lầu E, khối E, Tòa nhà C, số B đường C, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Bà Nguyễn Thị Huyền T; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc L – Chức vụ Phó giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Ngọc V – Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà B Đại lộ L, P. L, TP T; Có mặt

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979

Bà Bùi Thị K, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 trình bày:

Ngân hàng TMCP V1 với ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng sau để vay vốn tại ngân hàng V1 chi tiết như sau:

*** Hợp đồng vay vốn số LN 2106053836175 ngày 08/06/2021:**

+ Số tiền vay: 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng);

+ Thời hạn vay: 120 tháng

+ Phương thức cho vay: Cho vay từng lần

+ Lãi suất Theo quy định tại HĐTD thời điểm vay là 8,5%/ năm.

+ Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

+ Thời hạn trả nợ: Bên vay phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi định kỳ 01 tháng 01 lần.

*** Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/06/2021.**

+ Số tiền vay/ Hạn mức thấu chi: 58.000.000 đ (năm mươi tám triệu đồng)

+ Mục đích vay: Vay tiêu dùng

+ Thời hạn vay 37 tháng

+ Lãi suất theo quy định tại thời điểm giải ngân là 20%/ năm. Mức lãi suất cố định trong suốt thời gian vay.

+ Lãi suất quá hạn bằng 150 % mức lãi suất cho vay.

Ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K đã vay của Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền là 398.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi tám triệu đồng)

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 286 tờ bản đồ

số 19 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 729401, số vào sổ cấp cấp GCN: CH 01119 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/01/2019. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chủ sở hữu ông Nguyễn Văn H1 và bà Bùi Thị K.

+ Tài sản bảo đảm đã được công chứng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN 2106053836175 ngày 08/06/2021 tại Văn phòng công chứng Mai Thị Oanh tỉnh T đã được đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền.

- Trong quá trình vay vốn đến ngày 10/12/2022 ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký.

- Nợ còn lại tạm tính đến ngày 10/08/2023 là:

+ Tổng số tiền còn nợ:	382.677.740 đ
+ Tiền nợ gốc quá hạn:	330.655.861 đ
+ Tiền nợ lãi trong hạn là:	8.477.509 đ
+ Tiền nợ lãi quá hạn:	41.204.896 đ
+ Tiền Lãi suất chậm trả:	2.369.474 đ

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đôn đốc nhưng ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng mà chỉ trả được số tiền gốc không đáng kể.

Ngày 29/12/2023 giữa Ngân hàng TMCP V1 và công ty TNHH M đã ký kết hợp đồng mua bán nợ. Theo hợp đồng số 01/2023/VPB – GALAXY thì Bên bán nợ là Ngân hàng TMCP V1 sẽ chuyển giao quyền sở hữu các khoản nợ trong đó có toàn bộ khoản nợ của ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K cho bên mua nợ là Công ty TNHH M. Theo hợp đồng ký kết của hai bên thì đến nay công ty TNHH M mua bán nợ GALAXY được quyền kế thừa đầy đủ quyền của ngân hàng TMCP V1 đối với toàn bộ khoản vay nợ của ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị K đã vay ngân hàng và các quyền nghĩa vụ tổ tụng của ngân hàng TMCP V1.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền lại của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn có yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị K phải trả ngay cho công ty TNHH M mua bán nợ GALAXY tổng số nợ của các Hợp đồng tín dụng đã ký tính đến ngày xét xử ngày 18/03/2024 là 433.626.926 đ, trong đó: Tiền nợ gốc là 330.655.861đ, tiền nợ lãi trong hạn là 8.447.509 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là: 86.923.513 đồng, tiền phạt lãi chậm trả là 7.600.043 đồng. Yêu cầu ông H và bà K tiếp tục phải trả tiền lãi theo thỏa thuận đã ký kết trong các hợp đồng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử đến khi tất toán khoản nợ. Nếu ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì công ty TNHH M mua bán nợ GALAXY

được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN 2106053836175 ngày 08/06/2021. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 286 tờ bản đồ số 19 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 729401, số vào sổ cấp cấp GCN: CH 01119 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/01/2019. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chủ sở hữu ông Nguyễn Văn H1 và bà Bùi Thị K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H1 và bà K đều vắng mặt mà không có lý do. Do đó, không có lời khai của ông H1 và bà K trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, nguyên đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện Ngân hàng V2 nay là Công ty TNHH M: Các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp bất động sản tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp bất động sản có giá trị pháp lý và bắt buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng.

Do ông H1 và bà K vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng. Nay Công ty TNHH M yêu cầu ông H1 và bà K phải thanh toán số tiền gốc là 330.655.861 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, trả lại số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành cho người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V1, công ty TNHH M và ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị K đang tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” do ông H và bà K vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Đây là biện pháp thu thập chứng cứ do Tòa án tiến hành nên căn cứ khoản 2 Điều 21 BLTTDS, Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016, TAND huyện Thạch Thành thông báo cho VKSND huyện Thạch Thành biết để thực hiện chức năng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H và bà K vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông H, bà K và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Tòa án cũng đã triệu tập họp họp lệ ông H và bà K đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Tại phiên tòa, ông H và bà K vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. Về hình thức của hợp đồng: Hợp đồng vay vốn số LN 2106053836175 ngày 08/06/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/06/2021 và Hợp đồng thế chấp tài sản số LN 2106053836175 ngày 08/06/2021 mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, việc ký kết hợp đồng giữa ông H và bà K với Ngân hàng TMCP V1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, đảm bảo điều kiện về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng, phần cuối hợp đồng có chữ ký của người vay tiền, người thế chấp tài sản là ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị K chữ ký và đóng dấu của bên phía Ngân hàng. Nội dung của hợp đồng không vi pháp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp.

[5]. Ngày 29/12/2023 giữa Ngân hàng TMCP V1 và công ty TNHH M đã ký kết hợp đồng mua bán nợ. Theo hợp đồng số 01/2023/VPB – GALAXY thì Bên bán nợ là Ngân hàng TMCP V1 sẽ chuyển giao quyền sở hữu các khoản nợ trong đó có toàn bộ khoản nợ của ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K cho bên mua nợ là Công ty TNHH M. Hợp đồng giữa các bên ký kết tuân thủ đúng quy định của pháp luật dân sự, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp. Do đó công ty TNHH M nợ GALAXY được quyền kế thừa đầy đủ quyền của ngân hàng TMCP V1 đối với toàn bộ khoản vay nợ của ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị K đã vay ngân hàng và quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

[5]. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Theo Hợp đồng vay vốn số LN 2106053836175 ngày 08/06/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày

08/06/2021 ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K được Ngân hàng TMCP V1 cho vay tổng số tiền là 398.000.000 đồng. Đến ngày 10/12/2022, ông H và bà K vi phạm nghĩa vụ không tiếp tục trả được nợ cho ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng. Ngân hàng và công ty TNHH M yêu cầu cả ông H và bà K cùng có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 357, 463, 466, 468 BLDS. Do đó buộc ông H và bà K phải trả cho công ty TNHHM mua bán nợ GALAXY tổng số tiền 433.626.926 đ, trong đó: Tiền nợ gốc là 330.655.861đ, tiền nợ lãi trong hạn là 8.447.509 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là: 86.923.513 đồng, tiền phạt lãi chậm trả là 7.600.043 đồng. Tiền nợ lãi được tính đến ngày xét xử ngày 18/3/2024.

[6]. Đối với yêu cầu của Ngân hàng và công ty TNHH M đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi, phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến ngày ông H và bà K thanh toán hết nợ cho công ty TNHH M. Xét thấy thỏa thuận này đã được các bên giao kết trong Hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng và công ty TNHH M.

[7] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Nếu ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì công ty TNHHM mua bán nợ GALAXY được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kê cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN 2106053836175 ngày 08/06/2021. Yêu cầu này là phù hợp với hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét tại chỗ, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn có ý kiến sẽ chịu toàn bộ chi phí này không yêu cầu tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, số tiền này bằng 21.345.000 đồng. Trả lại cho công ty TNHHM mua bán nợ GALAXY số tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng TMCP V1 đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 275, Điều 280, Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 323; khoản 1 Điều 351, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 74; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 điều 24,

khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1 và công ty TNHH M. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K phải trả cho công ty TNHH M mua bán nợ GALAXY tổng số tiền là 433.626.926 đ (Bốn trăm ba mươi ba triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 330.655.861 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 8.447.509 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là: 86.923.513 đồng, tiền phạt lãi chậm trả là 7.600.043 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử là ngày 18/03/2024.

Ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử, ngày 18/03/2024 cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn số LN 2106053836175 ngày 08/06/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/06/2021 đã ký kết giữa ngân hàng TMCP V1 với bà Bùi Thị K và ông Nguyễn Văn H.

2. Nếu ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì công ty TNHH M mua bán nợ GALAXY được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kê cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN 2106053836175 ngày 08/06/2021. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 286 tờ bản đồ số 19 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 729401, số vào sổ cấp cấp GCN: CH 01119 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/01/2019. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chủ sở hữu ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.345.000đ (Hai mươi một triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Trả lại cho công ty TNHH M mua bán nợ GALAXY 9.567.000 đồng (Chín triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP V1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008138 ngày 10/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn

có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Thị Bích Thủy

Trần Thị Dần

Bùi Văn Tuấn

